

Bản án số: 61/2020/HS-ST

Ngày: 15/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bửu Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai

2. Ông Nguyễn Bá Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2020/QĐST – HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

T; giới tính: nam, sinh năm 1979 tại Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: đường P, Phường T, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông A (đã chết) và bà B (đã chết); vợ: C, sinh năm 1994; con: có 02 người con, (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/9/2003, T bị Tòa án nhân dân Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt từ ngày 01/4/2006, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/01/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/01/2020, tổ tuần tra Công an Phường 6, Quận 3 trên đường tuần tra đến trước ngã tư Trương Định - Võ Văn Tần thì phát hiện T điều khiển xe máy biển số 52X1-0924 có biểu hiện nghi vấn nên tiến

hành kiểm tra thì phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Tân có 01 gói nylon bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 02 đoạn ống nhựa màu đỏ chứa chất bột màu trắng; 02 đoạn ống nhựa màu xanh chứa chất bột màu trắng nghi vẫn là ma túy nên tổ kiểm tra đưa Tân cùng tang vật về trụ sở Công an Phường 6, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ ngày 27/01/2020, T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Mio biển số 52X1-0924 đến khu vực hẻm 162 đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua heroin gồm 01 gói nylon, 02 đoạn ống nhựa màu đỏ và 02 ống nhựa màu xanh với giá 540.000 đồng của 01 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) đem cất vào túi quần phía trước bên phải rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi đến ngã tư Trương Định - Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3 thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 246/KLGD-H ngày 04/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Bột màu trắng trong gói nylon được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1718g loại Heroin; Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu đỏ được ký hiệu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2568g loại Heroin; Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh được ký hiệu m_3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2288g, loại Heroin”.

Vật chứng của vụ án: (Đã nhập kho vật chứng)

- 01 (một) phong bì có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T, hình dấu mộc Công an Phường 6, Quận 3.

- 01 (một) xe gắn máy biển số 52X1-0924, số máy 5WPA-006128, số khung RLCM5WPAD-5Y006128. Qua xác minh xe do chị Huỳnh Thị Thanh Thủy (ngụ tại 230 Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9) đứng tên chủ sở hữu đã bán cho một người không rõ lai lịch vào năm 2007 nhưng chưa tiến hành sang tên. Tân khai mua và sử dụng xe đã lâu nên không nhớ người bán và không tiến hành sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu thực tế của chiếc xe nhưng chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 21/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tân từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 27/01/2020, tại ngã tư đường Trương Định - Võ Văn Tần, tổ tuần tra Công an Phường 6, Quận 3 bắt quả tang T cùng với tang vật gồm 01 gói nylon bên trong có chứa 01 gói nylon đựng chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1718g loại Heroin; 02 đoạn ống nhựa màu đỏ chứa 0,2568g Heroin; 02 đoạn ống nhựa màu xanh chứa 0,2288g Heroin. Số ma túy này bị cáo mua của 01 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) ở khu vực hẻm 162 đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 với giá 540.000 đồng rồi đem cất vào túi quần phía trước bên phải, nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang như nêu trên. Hành vi của bị cáo là đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng khối lượng các chất ma túy đã thu giữ do bị cáo tàng trữ là 0,6574 gam heroin thuộc trường hợp định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử có căn cứ để xử phạt bị cáo mức án theo khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố.

Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết việc tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/9/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt từ ngày 01/4/2006, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó là bài học tu dưỡng, giáo dục bản thân. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng xem xét tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về vật chứng của vụ án:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (Điều tra viên) bao gồm:

- + Bột màu trắng trong 01 gói nylon, có khối lượng 0,0867g.
- + Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu đỏ, có khối lượng 0,1359g.
- + Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh, có khối lượng 0,1824g.

Các vật chứng trên là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số 52X1-0924, số máy 5WPA-006128, số khung RLCM5WPAD-5Y006128 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 27/01/2020.

3. Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (Điều tra viên) bao gồm:

- + Bột màu trắng trong 01 gói nylon, có khối lượng 0,0867g.
- + Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu đỏ, có khối lượng 0,1359g.
- + Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh, có khối lượng 0,1824g.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với vật chứng:

- 01 (một) xe gắn máy biển số 52X1-0924, số máy 5WPA-006128, số khung RLCM5WPAD-5Y006128.

(Các tài sản và vật chứng trên được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 274 /CSĐT-HS ngày 23/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Buộc bị cáo T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.3;
- Sở Tư pháp;
- PC53-CATP.HCM
- Công an Q.3;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Bửu Tịnh